

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẢNG VỚI NHÂN DÂN TRONG TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC" VÀ GIÁ TRỊ THỰC TIỄN

HO CHI MINH'S THOUGHT ON THE RELATIONSHIP BETWEEN THE PARTY AND THE
PEOPLE IN THE WORK "MODIFYING WORKING STYLES" AND PRACTICAL VALUES

NGÔ VĂN AN, ngovanan.dhnt@gmail.com
Trường Đại học Nha Trang, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 10/11/2024 Ngày nhận lại: 12/12/2024 Duyệt đăng: 18/12/2024 Mã số: TCKH-S04T12-2024-B05 ISSN: 2354 - 0788</p> <p>Từ khóa: Giá trị thực tiễn, mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, sửa đổi lối làm việc, tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>Keywords: Practical value, the relationship between the Party and the people, modify the way of working, Ho Chi Minh thought.</p>	<p>"Sửa đổi lối làm việc" là tác phẩm chứa đựng những tư tưởng cơ bản và sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác cán bộ, công tác xây dựng Đảng. Trong tác phẩm, Người đặc biệt quan tâm, chú trọng đến mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng nhân dân, coi đó là cội nguồn sức mạnh của Đảng. Đối với sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay, việc học tập và làm theo tư tưởng của Người về mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân trở nên cấp thiết, có ý nghĩa quan trọng hàng đầu để đưa cách mạng Việt Nam đi tới thành công.</p> <p>ABSTRACT "Modifying the way of working" is a work containing President Ho Chi Minh's basic and profound thoughts on Party building. In the work, he paid special attention to the relationship between the Party and the masses, considering it the source of the Party's strength. For 'Doi moi', promoting industrialization and modernization in our country today, studying and following his thoughts on the relationship between the Party and the people has become essential and of great significance, the first step to bring the Vietnamese revolution to success.</p>

1. Đặt vấn đề

Trong toàn bộ di sản tư tưởng quý báu của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho dân tộc Việt Nam, tư tưởng về mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân là một trong những tư tưởng lớn, có giá trị về lý luận và thực tiễn quan trọng đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nghiên cứu, vận dụng và thực hiện những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về mối liên hệ giữa Đảng với nhân dân trong tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc" có ý nghĩa cấp thiết đối với sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân trong tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc"

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc" tại Việt Bắc vào tháng 10/1947, với mục đích giáo dục và chấn chỉnh tác phong làm việc của cán bộ cách mạng. Nội dung tác phẩm gồm sáu phần (Phê bình và sửa

chữa; Máy điều kinh nghiệm; Tư cách và đạo đức cách mạng; Vấn đề cán bộ; Cách lãnh đạo và Chống thói ba hoa), đề cập một cách toàn diện các vấn đề về xây dựng Đảng, trong đó, Người đặc biệt quan tâm coi trọng việc giữ gìn mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân.

Quan hệ giữa Đảng với nhân dân là quan hệ xã hội, được hình thành và phát triển trong điều kiện đã xuất hiện đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo cách mạng. Nó dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và vai trò quần chúng nhân dân trong lịch sử; về chính đảng kiểu mới của giai cấp vô sản và trên cơ sở của vấn đề lợi ích. Kế thừa, tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh lịch sử của Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng ta thắng lợi. Vì vậy, cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng

như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại” (Hồ Chí Minh, 2011, tr.326), do đó, *“Một giây, một phút cũng không thể giảm bớt mối liên hệ giữa ta với dân chúng”* (Hồ Chí Minh, 2011, tr.325).

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất đề cao vai trò của nhân dân, coi dân là gốc, sức mạnh của Đảng ta bắt nguồn từ sức mạnh của nhân dân. Người chỉ rõ: *“Kinh nghiệm trong nước và các nước tỏ cho chúng ta biết: Có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong”* (Hồ Chí Minh, 2011, tr.325). Vì vậy, trách nhiệm của Đảng cầm quyền là phải xứng đáng với vai trò là người lãnh đạo, là *đầy tớ thật trung thành của nhân dân*. Theo Hồ Chí Minh, chế độ ta là chế độ dân chủ, dân là chủ, và dân làm chủ. Như vậy, nhân dân chính là người chủ hiệu về nghĩa chính trị. Trong lĩnh vực người chủ ấy, nhân dân có quyền hạn lớn. Do cái đích, cái mục tiêu mà Đảng cầm quyền phải phấn đấu là đem lại lợi ích cho nhân dân, cho nên tất cả các tổ chức đảng, Nhà nước, tất cả cán bộ, đảng viên đều phải xác định mình ở vào vị trí *“người phục vụ”*, *“người đầy tớ”* của nhân dân. *“Mọi công tác của Đảng luôn luôn phải đứng về phía quần chúng”* (Hồ Chí Minh, 2011, tr.289).

Trong vấn đề quan hệ với nhân dân, chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải chăm lo tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, phải chí công vô tư, cần kiệm liêm chính và có tinh thần *“lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”*.

Theo Người, trách nhiệm trách nhiệm của một Đảng cầm quyền là phải chăm lo đến đời sống của nhân dân lao động. Người coi nhân dân chính là động lực, mục đích của cuộc cách mạng. Cách mạng xuất phát từ nhân dân, đem lại lợi ích thiết thực về mọi mặt cho nhân dân. Tính mục đích ấy chi phối đến toàn bộ hoạt động của Đảng Cộng sản cầm quyền. Do vậy, Đảng Cộng sản ra đời, tồn tại và phát triển không phải vì mục đích tự thân mà là vì nhân dân. Lợi ích của nhân dân phải được đảm bảo đến mức độ nào là thước đo chính xác cho hiệu quả của đường lối, chủ trương của Đảng. Vì vậy, Hồ Chí Minh luôn luôn nhấn mạnh đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta đều chỉ nhằm vào đối tượng là nhân dân, đưa lại hạnh phúc cho nhân dân.

Để giữ vững mối liên hệ giữa cán bộ, đảng viên và nhân dân, xứng đáng vừa là người lãnh đạo vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng phải tập trung thực hiện tốt một số vấn đề sau:

Thứ nhất, cán bộ, đảng viên phải có lòng tin vào nhân dân, học hỏi nhân dân. Hồ Chí Minh viết: *“Chúng ta phải ghi tạc vào đầu cái chân lý*

này: dân rất tốt. Lúc họ đã hiểu thì việc gì khó khăn mấy họ cũng làm được, hy sinh mấy họ cũng không sợ” (Hồ Chí Minh, 2011, tr.286). Vì vậy, Đảng dựa vào nhân dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chỉnh đốn đội ngũ cán bộ, đảng viên, tăng cường năng lực lãnh đạo của Đảng. Người cũng khuyên nhủ rằng: Muốn vận động được nhân dân thì phải biết học nhân dân, biết dựa vào nhân dân vì *“Đặc điểm rõ nhất trong tư tưởng của dân chúng là họ hay so sánh. Họ so sánh bây giờ và họ so sánh thời kỳ đã qua. Họ so sánh từng việc và họ so sánh toàn bộ phận. Do sự so sánh, họ thấy chỗ khác nhau, họ thấy mối mâu thuẫn. Rồi lại do đó, họ kết luận, họ đề ra cách giải quyết. Dân chúng so sánh đúng, giải quyết đúng, là vì tai mắt họ nhiều, việc gì họ cũng nghe, cũng thấy. Vì sự so sánh kỹ càng đó, mà cách giải quyết của dân chúng bao giờ cũng gọn gàng, hợp lý, công bình”* (Hồ Chí Minh, 2011, tr.335-336). Vì thế, cán bộ, đảng viên phải tin, hiểu, học hỏi ở nhân dân.

Thứ hai, cán bộ, đảng viên phải luôn luôn gần gũi, lắng nghe nhân dân; cùng bàn bạc với nhân dân và giải thích cho nhân dân. Hồ Chí Minh chỉ trích loại cán bộ: *“Không chịu khó hỏi quần chúng cần cái gì, muốn nghe muốn biết cái gì, ham chuộng cái gì. Chỉ mấy cán bộ đóng cửa lại mà làm, ngồi ý trong phòng giấy mà viết, cứ tưởng những cái mình làm là đúng, mình viết là hay. Nào có biết, cách làm chủ quan đó, kết quả là “đem râu ông nọ, chấp cằm bà kia”, không ăn thua, không thấm thía, không ích lợi gì cả”* (Hồ Chí Minh, 2011, tr.287). Người cũng chỉ rõ: Phải bàn bạc với nhân dân, thông qua bàn bạc với nhân dân để cán bộ gần dân, hiểu dân, từ đó nâng cao dân sự giác ngộ của nhân dân.

Thứ ba, cán bộ, đảng viên phải khơi dậy không khí dân chủ, đề ra sáng kiến và tinh thần hăng hái ở nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: *“Dân chủ, sáng kiến, hăng hái, ba điều đó rất quan hệ với nhau. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được khen ngợi, thì những người đó càng thêm hăng hái, và người khác cũng học theo. Và trong khi tăng thêm sáng kiến và hăng hái làm việc, thì những khuyết điểm lật vặt, cũng tự sửa chữa được nhiều”* (Hồ Chí Minh, 2011, tr.284).

Thứ tư, cán bộ, đảng viên không nên theo đuôi quần chúng, phải giáo dục quần chúng và nâng cao quần chúng. Theo Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên phải lắng nghe ý kiến quần chúng, biên những ý kiến tích cực, tiến bộ thành chủ trương, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo quần chúng. Không phải dân chúng nói gì, ta cũng cứ nhắm mắt theo. Mỗi việc làm của cán bộ phải đạt cho được mục tiêu đặt lợi ích của Đảng, của nhân

dân lên trên hết.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng cảnh tỉnh cho những tổ chức Đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên về những nguy cơ xa rời dân, làm tổn hại đến mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và dân. Sự phá vỡ mối quan hệ máu thịt gắn bó đó là hồi chuông báo hiệu cho sự biến chất của Đảng Cộng sản cầm quyền. Vì vậy phải coi mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với dân là một trong những nguyên tắc trong sinh hoạt Đảng.

Trong khi đề cập đến mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra quan điểm là nhân dân tổ chức ra Đảng, do vậy, Người cũng đặc biệt nhấn mạnh phải tạo điều kiện, khuyến khích nhân dân góp phần xây dựng Đảng. Đây thực sự là trách nhiệm của nhân dân, đặc biệt là việc góp ý liên với Chi bộ trong việc tuyển chọn người vào Đảng, tuyển chọn cán bộ lãnh đạo.

2.2. Giá trị thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”

Kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, Đảng ta luôn khẳng định: Cách mạng bao giờ cũng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân. Cách mạng muốn bảo đảm thắng lợi phải tập hợp được nhân dân và nhân dân phải có người lãnh đạo. Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong chính trị, đại biểu trung thành cho lợi ích giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, Đảng lấy việc phục vụ Tổ quốc, phục vụ giai cấp và nhân dân là mục đích cao nhất của mình.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo trong 94 năm qua luôn thể hiện rõ mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân là mối quan hệ biện chứng tác động qua lại lẫn nhau. Nhân dân cần Đảng vì có Đảng lãnh đạo, dẫn đường, chỉ lối thì nhân dân mới giành được thắng lợi trong công cuộc đấu tranh tự giải phóng, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Đảng cần nhân dân vì có nhân dân thì Đảng mới có điều kiện để tồn tại và phát triển, mới có lực lượng, sức mạnh và khả năng hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình. Bản chất cách mạng của Đảng chỉ được giữ vững, sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo chỉ có thể phát triển và đạt được những thành tựu vững chắc khi Đảng có dân, được dân ủng hộ, mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân thường xuyên được củng cố. Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam là minh chứng sinh động cho chân lý đó. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do; Thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, đại

thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế; Thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, tiếp tục đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp tiến Việt Nam. Sau gần 40 năm đổi mới, đất nước ta đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “*Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.103-104). Từ một nước nông nghiệp, lạc hậu, nghèo nàn, quy mô nền kinh tế nhỏ bé, với GDP chỉ 26,3 tỷ USD trong những năm đầu đổi mới, đến nay, quy mô và tiềm lực nền kinh tế tăng lên với GDP đạt 430 tỷ USD năm 2023, nằm trong nhóm 35 nền kinh tế lớn nhất thế giới. GDP bình quân đầu người tiếp tục tăng nhanh, đạt hơn 4.200 USD năm 2023. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử mà đất nước ta đạt được là kết quả của ý chí, quyết tâm cao, sự nỗ lực phấn đấu, đoàn kết, chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị và toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại.

Yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, đòi hỏi Đảng phải luôn phát huy trí tuệ và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, gắn bó máu thịt với nhân dân. Đảng liên hệ với nhân dân trên mọi lĩnh vực hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội trong toàn quốc bằng đường lối chủ trương của Đảng, thông qua đội ngũ cán bộ, đảng viên, chính sách pháp luật của Nhà nước, các đoàn thể quần chúng nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân. Để tiếp tục củng cố và tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân trong giai đoạn hiện nay, chúng ta cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

Thứ nhất: Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải phù hợp với quy luật khách quan, với tình hình thực tế của đất nước và đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của nhân dân.

“Ý Đảng, lòng dân” phải luôn thống nhất với nhau. “Ý Đảng” là đường lối chủ trương của Đảng, còn “lòng dân” tức là nguyện vọng, lợi ích của nhân dân. Sự thống nhất giữa “Ý Đảng” với “lòng dân” là cốt lõi của mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Sự thống nhất đó được biểu hiện ở chỗ: Đảng đề ra chủ trương, đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp và đáp ứng nguyện vọng của đông đảo các tầng lớp Nhân dân, được Nhân dân đồng tình hưởng ứng. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”, thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.96 - 97).

Thứ hai: *Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo động lực đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.*

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là thực hiện quyền làm chủ của nhân dân trong đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, khơi dậy và phát huy cao độ sự năng động sáng tạo của toàn dân. Trong xã hội hiện nay, đi đôi với mở rộng, phát huy dân chủ, trình độ dân trí và mức độ hưởng thụ văn hóa của nhân dân ngày càng được nâng cao. Việc phổ cập các phương tiện thông tin đại chúng, tạo điều kiện cho nhân dân tiếp nhận nhanh chóng những thành tựu khoa học công nghệ hiện đại, những thông tin nhiều chiều, có định hướng về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội trong nước và quốc tế. Do đó, tính tích cực, sáng tạo của dân tăng gấp bội. Các tầng lớp nhân dân, nhất là giới tri thức có điều kiện, trình độ, có thể tham gia góp ý về sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước. Vấn đề đặt ra là cần phải xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, từ việc góp ý kiến với công việc của Đảng, giám sát, phê bình cán bộ, đảng viên đến việc giúp các tổ chức Đảng làm tốt công tác kiểm tra, phát hiện đấu tranh với những hành vi tham nhũng, buôn lậu và các tệ nạn xã hội khác. Phải làm cho phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trở thành hiện thực

sinh động trong cuộc sống. Phải làm cho tư tưởng đại đoàn kết, tư tưởng đổi mới, cởi mở của Đảng và Nhà nước thấm sâu vào mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, từng người dân. Sự đóng góp của nhân dân trong giai đoạn hiện nay sẽ làm cho Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, đồng thời tạo ra sự đồng cảm giữa dân với Đảng. Đây là vấn đề quan trọng hàng đầu để toàn đảng, toàn dân cùng đồng tâm hiệp lực, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thứ ba: *Kiên định vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng, tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh - nhân tố quyết định tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân trong thời kỳ mới.*

Thực tế lịch sử đã chứng minh: Mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam gắn liền với vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng chỉ rõ: “Phải kiên định sự lãnh đạo của Đảng. Vì ở nước ta không có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản thì không thể có độc lập dân tộc, không có quyền làm chủ thực sự của dân, không có Nhà nước của dân, do dân, vì dân, không thể thực hiện được công bằng xã hội, không thể có chủ nghĩa xã hội. Lúc bình thường vai trò lãnh đạo của Đảng đã rất quan trọng; ở những bước chuyển giai đoạn, vai trò đó lại càng quan trọng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1996, tr.47). Khẳng định vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng hiện nay là vấn đề cơ bản nguyên tắc. Để giữ vững vai trò lãnh đạo, Đảng luôn phải xây dựng và chỉnh đốn bản thân thật sự trong sạch, vững mạnh. Đảng phải là một khối thống nhất, nòng cốt vững chắc cho khối đại đoàn kết toàn dân, để thực hiện nhiệm vụ của Đảng, của dân tộc. Muốn vậy, Đảng cần đặc biệt quan tâm, chú trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức. Củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Phát huy tinh tiên phong, gương mẫu, trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân của cán bộ, đảng viên. Tăng cường hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, củng cố và không ngừng nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, bảo vệ Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa.

3. Kết luận

Trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh đang là một trong những nhiệm vụ cấp thiết đòi hỏi Đảng ta phải luôn luôn tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, Đảng phải thường xuyên liên hệ, gắn bó

mật thiết với nhân dân. Đây là vấn đề then chốt có ý nghĩa quan trọng hàng đầu để đưa cách mạng Việt Nam thành công trong sự nghiệp đổi mới. Mặc dù 77 năm đã trôi qua song những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về mối quan hệ

giữa Đảng với nhân dân trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” vẫn mãi còn nguyên giá trị, tiếp tục là ánh sáng soi đường cho công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đảng Cộng sản Việt Nam. (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Hồ Chí Minh. (1984), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Sự thật, Hà Nội.

Hồ Chí Minh. (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Hồ Chí Minh. (1984), *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Sự thật, Hà Nội.

Hồ Chí Minh. (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.